

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/DS-ST
Ngày: 03-12-2018
V/v tranh chấp dân sự về
Quyền về lối đi qua; tưới
nước, tiêu nước trong canh
tác

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Ông Lê Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/11 và 03/12/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp dân sự về Quyền về lối đi qua; tưới nước, tiêu nước trong canh tác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08A/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 608 ấp AN, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước M2, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 639 ấp AK, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông M2: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 187, ấp BH A, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của ông M2 (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2017). Anh K đã có đơn xin thôi làm đại diện đề ngày 01/11/2018.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1951; (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1976; (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1977; (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1985; (Vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 639 ấp AK, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Ủy ban nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: Khóm BT1, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Hữu T3, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LV tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp AN, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
- Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 608, ấp AN, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 31/5/2018, 12/10/2018 và tại các phiên hoà giải của Tòa án cũng như tại phiên tòa bà trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 45, diện tích 5.550,9m² là của ông cố (Không biết tên) để lại cho cha bà M1 là ông Nguyễn Văn Hiếu, đến năm 2014 thì ông Hiếu để lại cho bà M1 canh tác và được Ủy ban nhân dân huyện LV cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/10/2014 cho bà M1 đứng tên quyền sử dụng đất. Từ trước đến nay bà M1 có sử dụng một đường nước ngang khoảng 01m, chạy dài 70m (Dài từ đầu đất tới mí kênh nước chảy vào ruộng) để bơm nước vào trồng lúa. Nguồn gốc đường nước này có thời cha bà M1 sử dụng vào năm 1980 đến nay bà M1 tiếp tục sử dụng.

Nằm ngoài phần đất ruộng của bà M1 có đất của ông M2 hiện đang canh tác, sử dụng thuộc thửa đất số 142, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.138m² (Đất trồng lúa) do ông Nguyễn Phước M2 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông M2 cũng sử dụng đường nước trên để bơm nước vào ruộng. Trong quá trình sử dụng đất lúa ông M2 đã lấp đất ngang đường nước 1,7m, không cho bà M1 bơm nước vào để trồng lúa như trước đây. Ngoài đường nước này bà M1 không còn đường nước nào để sử dụng bơm nước vào để canh tác. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thẩm định, bà M1 yêu cầu đường nước 1,7m thì ông M2 đã cho máy mức toàn bộ 1,7m thành đường nước, không còn lối đi vào như trước đây. Khi Tòa án đo đạc bà

M1 yêu cầu đường nước là 1,7m vì lúc đó bà M1 trồng lúa, không cần lối đi. Nhưng hiện nay bà M1 trồng thanh long nên yêu cầu có lối đi. Bà M1 thống nhất với sơ đồ đo đạc phần đất tranh và giá mà Hội đồng định giá đã định. Bà M1 có hai yêu cầu:

Thứ nhất: Bà Nguyễn Thị M1 yêu cầu ông Nguyễn Phước M2 mở đường nước theo như sơ đồ đo đạc thực tế ngang 1,70m, dài 81,12m, diện tích là 139,8m² (M1, M2, M3, M4) thuộc thủy lợi, tọa lạc tại ấp AK, xã ĐY, huyện LV, Đồng Tháp. Sau đó, bà M1 yêu cầu vị trí là M1, M6, M5, M4 có diện tích ngang 01m, dài 82,16m, diện tích 83,1m². Tại phiên tòa bà M1 rút toàn bộ yêu cầu này vì hiện nay ông M2 không tranh cản gì.

Thứ hai: Bà M1 yêu cầu ông Nguyễn Phước M2, không yêu cầu Võ Thị L, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thị Thanh Bình san lấp lại lối đi ngang 0,7m, dài 81,12m, diện tích là 56,7m² thuộc kênh thủy lợi tọa lạc ấp AK, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp vì hiện nay mặc dù bà M1 có đi nhờ bờ đê của người khác, nhưng bà M1 yêu cầu san lấp lối đi này để thuận tiện sau này khi thanh long có trái (bà M1 mới trồng thanh long) thì khi thu hoạch mới vận chuyển thanh long ra được. Còn đi bờ đê như hiện nay thì không đem thanh long ra được.

- Tại biên bản hòa giải ngày 02/6/2017, 27/12/2017 anh Nguyễn Đăng K đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Phước M2; tại tờ tường trình ngày 31/10/2018 ông M2 trình bày:

Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.138m² (Đất trồng lúa) do ông Nguyễn Phước M2 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lúc trước cũng có đường nước nhưng do ảnh hưởng đến canh tác nên ông M2 đã lấp lại. Bà M1 yêu cầu mở đường nước 1,7m thì đã mở theo yêu cầu của bà M1. Khi khởi kiện ban đầu bà M1 không nói gì đến đường nước, từ trước đến nay cũng không có lối đi nên không đồng ý san lấp, hiện nay là kênh thủy lợi do Nhà nước quản lý. Anh K thống nhất với sơ đồ đo đạc phần đất tranh và giá mà Hội đồng định giá đã định.

Đất trước đây UBND huyện LV có cấp cho hộ ông Nguyễn Phước M2 cả con mương thủy lợi nhưng nay UBND huyện LV không cấp cho ông M2 con mương nữa mà trừ con mương thủy lợi làm con mương công cộng. Nay anh K đồng ý việc UBND huyện LV cấp đổi không khiếu nại.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bà M1 do hiện nay bà M1 và ông M2 đều thống nhất là kênh thủy lợi nên không san lấp được. Đình chỉ xét xử yêu cầu tranh chấp về đường nước do bà M1 rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà M1 tranh chấp đường nước và lối đi với ông M2, đất tranh chấp tọa lạc xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện LV, quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với ông M2, bà L, anh T2, anh T, chị Bình, anh N mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Phần đất tranh chấp được xác định là hai phần:

- Thứ nhất: Quyền về lối đi qua: ngang 0,7m, dài 81,12m, diện tích 56,7m² (M2, M3, M5, M6).

- Thứ hai: Về đường nước: ngang 01m, dài 82,16m, diện tích 83,1m² (M1, M4, M5, M6).

Cùng tọa lạc tại xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Hiện là kênh thủy lợi.

Phần đất tranh chấp hiện nay là kênh thủy lợi có chiều ngang 1,7m, dài một cạnh là 81,12m, một cạnh là 81,16m, diện tích 139,8m².

Bà M1 và ông M2 thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2017, 23/7/2018, sơ đồ đo đạc phần đất tranh chấp ngày 21/9/2018 và Biên bản định giá ngày 07/7/2017, thống nhất phần đất tranh chấp có giá là 75.000 đồng/m², không yêu cầu định giá lại.

Trước đây, khi hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Định Yên ngày 08/12/2016, 16/3/2017, 23/02/2017 xác định phần đất tranh chấp thuộc một phần của thửa 142, tờ bản đồ số 45, đất chuyên trồng lúa nước, cấp ngày 18/5/2011 do hộ ông Nguyễn Phước M2 đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó, khi giải quyết, Tòa án đã đưa hộ ông M2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để xem xét giải quyết.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết, Ủy ban nhân dân huyện LV đã có Công văn số: 191/UBND-NC ngày 23/11/2017 xác định: Vào ngày 27/11/1991, Ủy ban huyện đã cấp cho hộ ông M2 thửa 793, tờ bản đồ số 4, không thể hiện con mương thủy lợi nên phần tranh chấp hiện nay thời điểm này đã được cấp cho hộ ông M2. Tuy nhiên, vào ngày 18/5/2011 hộ ông M2 được cấp đổi lại thành thửa 142, tờ bản đồ số 45 khi cấp đã trừ ra diện tích này mà xác định là thủy lợi. Hộ ông M2 cũng đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1991 để nhận giấy mới năm 2011.

Từ xác định của Ủy ban huyện nói trên, phía ông M2 và bà M1 cũng thống nhất xác định toàn bộ phần tranh chấp có các mốc M1, M2, M3, M4 là thủy lợi, không khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, bà M1 cũng rút yêu cầu đối với bà L, anh T2, anh N, anh T, chị Bình. Hội đồng xét xử xét thấy phần đất này là kênh thủy lợi, các bên không tranh chấp gì nên cần thiết loại bỏ tư cách bà L, anh T2, anh N, anh T, chị Bình là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ra khỏi vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của bà M1:

- Đối với yêu cầu về tưới nước, tiêu nước trong canh tác:

Tại phiên tòa bà M1 thống nhất là kênh thủy lợi, hiện nay bà M1 đang sử dụng, ông M2 không có ngăn cản gì, nên bà M1 đã rút toàn bộ yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với yêu cầu về Quyền về lối đi qua:

Hiện nay bà M1, ông M2 đều xác định là kênh thủy lợi, do Nhà nước quản lý. Khi Tòa án tiến hành đo đạc bà M1 cũng xác định vị trí là từ M1, M2, M3, M4 là thủy lợi, có diện tích ngang 1,7m, dài một cạnh là 81,12m, một cạnh là 81,16m, diện tích 139,8m². Bà M1 không yêu cầu gì về lối đi. Hiện nay, ông M2 đã mức lại kênh thủy lợi theo đúng diện tích như bà M1 yêu cầu. Tại biên bản lấy lời khai của ông Đ và ông Đ2 là anh em ruột của bà M1 xác định cặp đường nước ngày xưa có bờ ven, đi được. Chứ không phải là lối đi. Bà M1 cũng xác định không có ai khác làm chứng cho bà M1.

Bà M1 thừa nhận hiện nay bà M1 đã nhận chuyển nhượng phần đất của người khác song song với phần đất đã có trước đây, chính giữa là đất của ông M2 và người khác. Phần đất mới chuyển nhượng này cặp thủy lợi, bà M1 đi từ phần đất này qua bờ đê phía sau đất ông M2 để qua phần đất của bà M1 là thửa 149. Bờ đê này bà M1 đi không ai tranh cản, cũng thuận tiện và đi được. Thanh long bà M1 mới trồng, bà M1 cho rằng yêu cầu lấp lối đi để sau này khi thanh long có trái để vận chuyển là không phù hợp.

Qua khảo sát thực tế ngày 15/11/2018, có xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay bà M1 đi từ đất bà M1 mới chuyển nhượng qua bờ đê phía sau đất ông M2 để qua phần đất của bà M1 là thửa 149. Bờ đê này các hộ canh tác xung quanh đều đi và vận chuyển nông sản được. Còn trước đây, cặp kênh thủy lợi này hai bên bờ có 02 bờ ven, mỗi bên khoảng hơn 02 tấc, chứ không phải là lối đi. Hơn nữa, hiện nay Ủy ban huyện đã xác định phần tranh chấp là thủy lợi, bà M1 và ông M2 cũng thống nhất, không khiếu nại. Do đó, kênh thủy lợi là để mọi người sử dụng chung trong việc làm nguồn nước cho tưới tiêu canh tác. Việc bà M1 yêu cầu ông M2 san lấp ngang 0,7m, dài hết kênh thủy lợi cho bà M1 sử dụng là không phù hợp pháp luật.

Đồng thời, tại Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Quyền về lối đi qua

“1. Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Tại khoản 2 Điều 163 của Luật Đất đai năm 2013 quy định về Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng

“1. ...

2. Việc khai thác, sử dụng đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng phải bảo đảm không ảnh hưởng đến mục đích sử dụng chủ yếu đã được xác định; phải tuân theo quy định về kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực có liên quan và các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường; không làm cản trở dòng chảy tự nhiên; không gây cản trở giao thông đường thủy.”

Từ những phân tích và điều luật viện dẫn trên, xét thấy yêu cầu của bà M1 đối với ông M2 san lấp kênh thủy lợi để mở lối đi vào đất canh tác cho bà M1 thuận tiện chở thanh long khi có trái là không phù hợp quy định của pháp luật đất đai về mục đích sử dụng đối với đất là kênh thủy lợi. Đồng thời, kênh thủy lợi là do Nhà nước quản lý, mọi quyết định liên quan đến kênh thủy lợi phải do Nhà nước đồng ý và quyết định. Đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận yêu cầu của bà M1 là có căn cứ.

[3] Về án phí:

Bà M1 không được chấp nhận yêu cầu nên phải nộp án phí theo quy định.

[4] Về chi phí thẩm định, định giá: Bà M1 không được chấp nhận yêu cầu nên phải chịu chi phí đo đạc, định giá theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 163 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị M1 về việc tranh chấp về tưới nước, tiêu nước trong canh tác đối với ông Nguyễn Phước M2.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Phước M2 san lấp kênh thủy lợi để mở lối đi cho bà Nguyễn Thị M1 đối với diện tích 56,7m².

(Có biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2017, 23/7/2018 và sơ đồ đo đạc phân đất tranh chấp ngày 21/9/2018 kèm theo)

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị M1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự. Được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ngày 11/4/2017 theo biên lai số 10366 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ngày 04/6/2018 theo biên lai số 0001603 của Chi cục T hành án dân sự huyện LV. Bà Nguyễn Thị M1 được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản :

Bà Nguyễn Thị M1 phải chịu chi phí thẩm định, định giá là 6.004.000 đồng (Sáu triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng). Số tiền này bà Nguyễn Thị M1 đã tạm nộp đủ và chi xong.

5. Án xử công khai có mặt bà M1, vắng mặt ông M2, Ủy ban nhân dân huyện LV. Bà M1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M2, Ủy ban nhân dân huyện LV có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên